TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 11/10/2018
V/v tranh chấp: "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan

Các Thẩm phán: + Bà Lưu Thị Sum

+ Ông Phan Văn Huyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2018/TLPT-HNGĐ ngày 13/9/2018 về việc tranh chấp: "Xin ly hôn".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 301/2018/HN-ST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2018/QĐ-PT ngày 14/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Châu Văn C, sinh năm 1982, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Q, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1983, (có mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn: Ông Võ Trọng K – Luật sư, Trưởng Chi nhánh Văn phòng luật sư Võ Trọng K, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt);

3. Người kháng cáo: Bị đơn chị Võ Thị Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

** Nguyên đơn – anh Châu Văn C trình bày:* Anh và chị T sống chung nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do chị T nghe lời mẹ ruột không chịu về

bên gia đình anh sống. Anh và chị T ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay tình cảm không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị T.

- Về con chung: Có 02 cháu tên Châu Võ Thiên P, sinh ngày 05/5/2014 và Châu Võ Anh K, sinh ngày 10/4/2017 hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu Thiên P, chị T nuôi cháu Anh K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

**Bị đơn – chị Võ Thị Ngọc T trình bày*: Chị thống nhất với lời trình bày của anh C về thời gian kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay anh C xin ly hôn chị đồng ý.

- Về con chung: Có 02 cháu như anh C trình bày. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Chị không đồng ý giao cháu Thiên Pcho anh C nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

*Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 301/2018/HNGĐ-ST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Xử:

- Về tình cảm: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Châu Văn C và chị Võ Thị Ngọc T.

- Về con chung: Giao cháu Châu Võ Thiên P, sinh ngày 05/5/2014 cho anh Châu Văn C nuôi dưỡng và giao cháu Châu Võ Anh K, sinh ngày 10/4/2017 cho chị Võ Thị Ngọc T nuôi dưỡng. Anh C và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Chị Võ Thị Ngọc T có trách nhiệm giao cháu Châu Võ Thiên P, sinh ngày 05/5/2014 cho anh Châu Văn C nuôi dưỡng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

***Ngày 25/6/2018**, chị Võ Thị Ngọc T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho chị được quyền nuôi 02 cháu Châu Võ Thiên P và Châu Võ Anh K, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Châu Văn C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị Võ Thị Ngọc T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Cả hai không thỏa thuận

được với nhau về việc giao cháu Châu Võ Thiên P, sinh ngày 05/5/2014 cho ai trực tiếp nuôi dưỡng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn có nhiều lập luận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T, sửa bản án sơ thẩm, giao cháu Thiên P và cháu Anh K cho chị T nuôi dưỡng với các lý do sau:

+ Từ nhỏ hai cháu Thiên P và Anh K đã sống chung khắng khít với chị T, môi trường sống đã ổn định. Xuất phát từ tình mẫu tử thiêng liêng, chị T tự nguyện nghỉ làm ở Thành phố H về làm tại cụm công nghiệp T, M để được ở gần quan tâm, chăm sóc các con. Điều này còn được thể hiện qua thời gian chị T làm ở Thành phố H, chị cũng đi làm rồi về với con, không có bỏ các con, thời gian chị T đi làm thì mẹ ruột chị chỉ phụ chăm sóc chứ chị T vẫn là người trực tiếp chăm lo cho 02 cháu. Từ đó cho thấy, chị T hoàn toàn có đủ điều kiện để được nuôi 02 cháu.

+ Còn về trách nhiệm của một người cha thì anh C chưa làm tròn, không chỉ thể hiện qua thời gian 02 cháu sống với chị T, anh C không thường xuyên qua lại thăm con mà từ lúc Tòa sơ thẩm tuyên án đến nay đã hơn 04 tháng nhưng anh C cũng không qua thăm con hay đưa đón con đi học. Anh cho rằng chị T kháng cáo nên anh không qua thăm con là không đúng. Xét về điều kiện thì hiện nay anh C phải lo chăm sóc 06 công vườn và chăn nuôi thì không có đủ thời gian để lo cho con. Do đó, yêu cầu kháng cáo được nuôi 02 cháu của chị T là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; nghe quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị T kháng cáo cho rằng từ nhỏ hai cháu Thiên P và Anh K đã sống chung với chị và gia đình chị, anh C không có trực tiếp chăm sóc hai cháu. Hiện tại hai cháu còn quá nhỏ, đang sống chung với chị ổn định, nếu giao cháu Thiên

P cho anh C nuôi thì sẽ chia cắt tình cảm anh em và làm thay đổi cuộc sống của hai cháu. Do đó, chị yêu cầu Tòa phúc thẩm giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi 02 cháu Châu Võ Thiên P và Châu Võ Anh K, chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu kháng cáo của chị T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh C và chị T có 02 con chung tên Châu Võ Thiên P, sinh ngày 05/5/2014 và Châu Võ Anh K, sinh ngày 10/4/2017. Tại phiên tòa, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi cả 02 cháu khi chị và anh C ly hôn, chị không đồng ý giao cháu Thiên Pcho anh C nuôi dưỡng. Xét thấy, yêu cầu nuôi cả 02 con chung của chị T là không phù hợp. Bởi lẽ, hai cháu Thiên P và Anh K tuy hiện tại đang sống với chị T nhưng công việc của chị T là làm công nhân ở cụm công nghiệp T , M, sáng 6 giờ đi làm chiều 17 giờ về nhà. Vì vậy, thời gian chăm sóc các cháu đều do mẹ chị T trực tiếp chăm sóc, còn việc đi học của cháu Thiên Pthì do chị của chị T hoặc cháu của chị T đưa đón. Chị T không có thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu mà hầu hết đều do bà ngoại chăm sóc. Tại phiên tòa hôm nay, chị T cũng thừa nhận phần lớn thời gian chị phải đi làm không thể thương xuyên chăm sóc, đưa đón các cháu đi học được. Do đó, nếu giao cả hai cháu cho chị T nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo điều kiện tốt để hai cháu được chăm sóc và phát triển. Từ đó, Tòa sơ thẩm giao cháu Anh K dưới 36 tháng tuổi cho chị T nuôi dưỡng, giao cháu Thiên P cho anh C nuôi dưỡng là phù hợp, có xem xét điều kiện hoàn cảnh để hai cháu phát triển sau này.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét đề nghị của luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp bị đơn không phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị Ngọc T.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 301/2018/HNGĐ-ST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Về tình cảm: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Châu Văn C và chị Võ Thị Ngọc T.

- Về con chung: Giao cháu Châu Võ Thiên P, sinh ngày 05/5/2014 cho anh Châu Văn C nuôi dưỡng và giao cháu Châu Võ Anh K, sinh ngày 10/4/2017 cho chị Võ Thị Ngọc T nuôi dưỡng. Anh C và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Chị Võ Thị Ngọc T có trách nhiệm giao cháu Châu Võ Thiên P, sinh ngày 05/5/2014 cho anh Châu Văn C nuôi dưỡng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

- Anh Châu Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh C đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 36480 ngày 10/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

- Chị Võ Thị Ngọc T phải chịu án phí 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0014767 ngày 25/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã L, H. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Ngoan